TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **262**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các Điều 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 266/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1) Anh **Đỗ Văn P**, sinh năm 1982; nơi thường trú: thôn C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi tạm trú: tổ A, khu C, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2) Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1983; nơi thường trú: tổ A, khu C, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ G, khu C, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Đỗ Văn P và chị Nguyễn Thị M cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đánh của con chung nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh Đỗ Văn P và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: anh Đỗ Văn P và chị Nguyễn Thị M có 02 (hai) con chung là Đỗ Mạnh T, sinh ngày 08/11/2007 và Đỗ Quỳnh T1, sinh ngày 14/6/2014. Anh P và chị M thỏa thuận: anh Đỗ Văn P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung Đỗ Mạnh T và Đỗ Quỳnh T1 đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: anh Đỗ Văn P và chị Nguyễn Thị Minh t thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Đỗ Văn P tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000219 ngày 20/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Anh P đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Gia Lộc (nay là UBND P. Tân Hưng, TP. Hải Dương), tỉnh Hải Dương;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thủy